

Số: /UBND-KGVX
V/v tăng cường thực hiện chiến
dịch làm sạch, làm giàu dữ liệu
trên Cơ sở dữ liệu về trẻ em

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Y tế;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Công văn số 6019/BYT-BMTE ngày 11/8/2026 của Bộ Y tế về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chiến dịch làm sạch, làm giàu dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu về trẻ em; Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế và hướng dẫn của Cục Bà mẹ và Trẻ em tại Kế hoạch số 70/KH-BMTE ngày 17/7/2026 về việc triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, trong đó có Cơ sở dữ liệu về trẻ em (CSDLTE)¹; xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2696/TTr-SYT ngày 17/8/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Khẩn trương thành lập Tổ dữ liệu cấp xã theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 70/KH-BMTE ngày 17/7/2026 của Cục Bà mẹ và Trẻ em, Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 31/7/2026 của UBND tỉnh; phân công cụ thể thành viên trong Tổ, đặc biệt là công chức tư pháp - hộ tịch, Công an cấp xã, phối hợp với người làm công tác trẻ em để cập nhật, rà soát dữ liệu, bảo đảm mọi trẻ em trên địa bàn đều được quản lý trên Hệ thống, có đầy đủ số định danh cá nhân/căn cước công dân và các thông tin khác theo yêu cầu.

b) Tổ chức rà soát toàn bộ trẻ em dưới 16 tuổi trên địa bàn, tập trung vào các trường hợp chưa có hồ sơ trên Hệ thống, hồ sơ thiếu số định danh cá nhân/CCCD, thông tin chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc có sự sai lệch giữa các cơ sở dữ liệu. Việc rà soát phải bảo đảm không bỏ sót trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em đang được trợ giúp, bảo vệ trên địa bàn.

c) Huy động cộng tác viên dân số-trẻ em và các lực lượng ở cơ sở phối hợp rà soát, xác minh thông tin trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ có nguy cơ rơi

¹ Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, tính đến ngày 03/8/2026, tỉnh Quảng Ngãi có 397.401/496.948 trẻ em dưới 16 tuổi có hồ sơ trên Hệ thống quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở (đạt tỷ lệ 79,97%, xếp thứ 15/34 tỉnh, thành phố); trong đó, có 330.996 hồ sơ có số định danh cá nhân/căn cước công dân (đạt tỷ lệ 83,29%). So với mục tiêu chung của chiến dịch là trên 95% trẻ em được đăng ký, cập nhật đầy đủ dữ liệu trước ngày 30/9/2026, tỷ lệ nêu trên còn thấp, đòi hỏi các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh phải khẩn trương, quyết liệt hơn nữa trong công tác rà soát, cập nhật dữ liệu trẻ em.

vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ được trợ giúp trên địa bàn theo các phiếu thu thập thông tin, cập nhật dữ liệu, cung cấp thông tin và hỗ trợ công chức làm công tác trẻ em cấp xã cập nhật dữ liệu về trẻ em.

d) Tập trung nguồn lực, tổ chức thực hiện quyết liệt, phấn đấu đến ngày **30/9/2026 có trên 95% trẻ em** dưới 16 tuổi trên địa bàn được đăng ký, cập nhật đầy đủ thông tin trên Cơ sở dữ liệu về trẻ em, bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, đồng bộ và được đối soát, xác thực với dữ liệu của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chấn chỉnh những đơn vị, cá nhân thực hiện chậm, không bảo đảm tiến độ; chủ động xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

e) Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Y tế

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai chiến dịch làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu trẻ em trên địa bàn tỉnh.

b) Phân công công chức làm đầu mối để triển khai, đôn đốc theo dõi, tổng hợp và đánh giá tiến độ cập nhật dữ liệu trẻ em trên Hệ thống.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND cấp xã trong việc rà soát, đối soát, xác minh và cập nhật dữ liệu trẻ em; ưu tiên xử lý các trường hợp chưa có hồ sơ, thiếu số định danh cá nhân hoặc thông tin chưa đầy đủ.

d) Kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, nhất là các vấn đề về kỹ thuật, phần mềm để phối hợp với Cục Bà mẹ và Trẻ em, Bộ Y tế hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện; định kỳ hằng tháng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế kết quả thực hiện, đồng thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo đối với những địa phương thực hiện chưa đạt yêu cầu.

3. Công an tỉnh: Chỉ đạo Công an các xã, phường, đặc khu phối hợp chặt chẽ với Tổ dữ liệu cấp xã trong việc cung cấp, đối chiếu, xác minh thông tin về nhân thân, cư trú của trẻ em; hỗ trợ đối soát dữ liệu trẻ em với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống. Phối hợp xử lý các trường hợp nghi trùng, sai lệch thông tin nhân thân, cư trú của trẻ em trên Hệ thống.

4. Sở Tư pháp: Phối hợp với các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã phối hợp với Tổ dữ liệu trẻ em cấp xã trong việc rà soát, cung cấp, đối soát thông tin về trẻ em từ dữ liệu hộ tịch; ưu tiên phối hợp xử lý các trường hợp trẻ em chưa có hoặc chưa được cập nhật đầy đủ thông tin trên Cơ sở dữ liệu về trẻ em.

5. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế và UBND cấp xã trong quá

trình triển khai chiến dịch; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện; kịp thời cung cấp, chia sẻ thông tin thuộc phạm vi quản.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để hỗ trợ, hướng dẫn triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Bà mẹ và Trẻ em (Bộ Y tế);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{LMC618}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm